

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : RAU - HOA - QUẢ
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 23/12- 10/01/2025)

ST	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Đ/C BS
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa sang ngang - Lườn: Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa sang ngang - Lườn: Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân	
2	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi có mang vật trên tay	- Đi có mang vật trên tay	* HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ + Đi có mang vật trên tay TC: Gieo hạt	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò, trườn qua vật cản	- Bò, trườn qua vật cản	* HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ + Bò, trườn qua vật cản TC: Phi ngựa	
5	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bật qua vạch kẻ	- Bật xa bằng 2 chân	* HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ + Bật xa bằng 2 chân TC: Lộn cầu vòng	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân + Cô cho trẻ rửa tay xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau - Hoạt động chơi ở các khu vực chơi + Chơi thao tác vai: Bế em, nấu em ăn...	

			+ Khu vực HĐVĐV: Cô cho trẻ vò giấy, xé giấy	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	- Trẻ làm được 1 số việc đơn giản như rửa tay, lau mặt với sự giúp đỡ của người lớn	- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân + Hoạt động vệ sinh cá nhân: Cô cho trẻ thực hiện một số thao tác đơn giản như rửa tay, lau mặt	
12	- Trẻ chấp nhận: Giúp cô khi chuẩn bị phòng ngủ	- Tập tự phục vụ: + Chuẩn bị chỗ ngủ	* Hoạt động ăn ngủ, về sinh cá nhân - Cô dạy trẻ chuẩn bị phòng ngủ, chải chiều, tự lấy gối, xếp gối...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả.	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật: Quả cam; hoa hồng, hoa cúc, hình tròn, hình vuông. - Sờ nắn đồ vật, để nhận biết cứng -mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.: Quả cam - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - chua): Quả cam có vị chua chua	- Hoạt động chơi tập có chủ định: - HĐNB + Nhận biết hoa hồng đỏ, hoa cúc vàng (TCTV: Hoa hồng đỏ , hoa cúc vàng) - HĐNB + Nhận biết quả cam (STEAM) (TCTV: Quả cam) + Nhận biết hình tròn, hình vuông (TCTV: Hình tròn, hình vuông) - Hoạt động chơi tập buổi chiều + TCM: Cái gì trong túi	
20	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy	- Màu đỏ, vàng	Hoạt động chơi tập có chủ định:	

	hoặc cắt đúng đồ chơi màu đỏ/vàng theo yêu cầu.		+ HĐVĐV: Xếp đường vào vườn rau - Hoạt động chơi tập buổi chiều + TCM: Xé giấy, xé lá	
21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cắt đúng đồ chơi có hình tròn- hình vuông	- Hình tròn /hình vuông	Hoạt động chơi tập có chủ định + Nhận biết hình tròn- hình vuông (TCTV: Hình tròn, hình vuông)	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện : Cây táo	- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Văn học: Truyện: Cây táo (TCTV: Cây táo)	
25	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm rõ tiếng	- Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ làm quen với bài thơ: Cây bắp cải, hoa sen, truyện cây táo. - Cho trẻ đọc đồng: Bí ngô là cô đậu nành	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: Cây bắp cải, hoa sen với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Cây bắp cải (TCTV: Man mát) + Thơ: Hoa sen (TCTV: Mùa đông)	

27	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 2- 3 tiếng chỉ hoạt động quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản	* Hoạt động chơi tập ở các khu vực chơi: Khi thảo luận các góc chơi, cô luôn hỏi trẻ: Con thích chơi khu vực nào? Chơi cái gì? Chơi như thế nào?....	
28	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Cô dạy trẻ cách chào hỏi, nói chuyện.. - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Hoạt động ăn, vs: Cô dạy trẻ cách bày tỏ nhu cầu của bản thân (Muốn ăn cơm. Đi vệ sinh..)	
29	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	*Hoạt động chơi tự do ở các khu vực chơi (giờ đón trả trẻ): Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

33	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	- Hoạt động chơi ở các khu vực chơi trẻ biết giao tiếp với các khu vực chơi, biết thể hiện điều mình thích và không thích.	
34	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn,	- Hoạt động chơi tập buổi chiều cô cho	

		tức giận.	trẻ xem một số hình ảnh về vui, buồn, sợ hãi (cho trẻ thể hiện cảm những cảm xúc vừa xem)	
35	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	Hoạt động đón, trả trẻ: Trẻ thể hiện các cảm xúc vui, buồn... qua các nét mặt cử chỉ	
38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	*Hoạt động chơi tập các khu vực chơi + Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn.... + Chơi hoạt động với đồ vật: Xâu hoa, ghép hình quả + Chơi vận động: Chơi với bóng, vòng, ô tô...	
39	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: Cô giáo dục trẻ Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát: Bắp cải xanh, quả hoa bé ngoan, quả - NH NH: Hoa bé ngoan	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Bắp cải xanh TC: Nghe âm thanh to nhỏ - Dạy hát: Quả TC: Nghe âm thanh to nhỏ - VĐTN: Hoa bé ngoan NNNH: Hoa và bé - Hoạt động chiều	

			nghe các bài hát về chủ đề: Rau- hoa- quả	
42	- Trẻ thích tô màu, xếp đường vào vườn rau,	- Tô màu, xếp đường vào vườn rau - Xem tranh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐVĐV: Xếp đường vào vườn rau + HĐVĐV: Tô màu quả cam - Hoạt động chơi tự do ở các khu vực chơi: Xếp hình, khâu vòng. - Xem tranh ảnh về các loại rau, hoa, quả	

Người lập

Phó hiệu trưởng

Cà Thị Nghĩa

Bùi Thị Dung

